

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN YÊN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày: 31-7-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bích Huệ;

2. Ông Nguyễn Trường Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Ngô Văn T**; sinh ngày 17 tháng 8 năm 1983, tại huyện V, tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn Y, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Thanh M và bà Trần Thị N; có vợ: Nguyễn Thị H (là bị cáo trong vụ án) và 02 người con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012); tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2024 đến ngày 24/01/2024, bị tạm giam từ ngày 24/01/2024 đến ngày 11/3/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị H**; sinh ngày 19 tháng 8 năm 1988, tại huyện V, Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn Y, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc X (đã chết) và bà Bùi Thị S; có chồng: Ngô Văn T (là bị cáo trong vụ án) và 02 người con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012) tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thị B**; sinh ngày 11 tháng 8 năm 1987, tại huyện V, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc X (đã chết) và bà Bùi Thị S; có chồng Nguyễn Văn R và 02 người con (người con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2014) tiền án: Không, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2024 đến ngày 04/3/2024, bị tạm giam từ ngày 04/3/2024 đến ngày 04/4/2024; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”; có mặt tại phiên tòa.

* Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Bùi Thị V, sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn C1, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Ông Lê Văn Q, sinh năm 1964; Địa chỉ: Thôn Y, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Anh Mạc Văn N, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Y, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Y, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1947; Địa chỉ: Thôn Y, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

+ Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1959; Địa chỉ: Thôn Z, xã A, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1970; Địa chỉ: Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn M, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ dân phố số K, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1984; Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 46 phút ngày 18/01/2024, tại thôn Y, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, tổ công tác Đội cảnh sát Hình sự Công an huyện V, tỉnh Yên Bái bắt quả

tang Ngô Văn T, sinh năm 1983, trú tại thôn Y, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề trái phép gồm các số: “79, 97, 09, 90, 32, 8” cho Lê Văn S tại phòng ngủ của gia đình. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Văn T và thu giữ:

- 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi nhiều chữ, số (T khai nhận đây là bảng tổng hợp các số lô, số đề ngày 18/01/2024 bán cho người chơi có giá trị tiền là 5.626.000 trong đó tổng số tiền đề là 750.000 đồng, tổng số tiền lô là 4.876.000 đồng) gồm:

Số đề, ba càng: 404, 608 x 50.000đồng/01số; 440 x 40.000đồng; 575 x 10.000đồng, tổng số tiền đánh ba càng là 150.000 đồng.

Đề hai số: 01, 10, 22, 77, 44, 49, 19, 91, 89, 98, 08, 01, 41, 46 x 5.000đồng/01 số; 50, 82, 80, 58, 85, 88, 12, 21, 22, 14, 06, 09, 90, 32, 98, 48, 65, 27, 72, 07 x 10.000đồng/01 số; 28, 05, 16, 49, 64, 79, 97 x 20.000đồng/01 số; 04, 40, 00 x 30.000đồng/01 số; 08, 75 x 50.000đồng/01 số; tổng cộng số tiền đề là: 600.000 đồng.

Số lô thường: 77x 02 điểm; 09x 05 điểm; 90 x 05 điểm; 85 x 10 điểm; 75x 30 điểm; 65 x 100 điểm; 66 x 60 điểm, tổng 212 điểm với giá trị tiền là 4.876.000 đồng.

- 01 mảnh giấy có in dòng chữ “XMB 1997 ” có ghi các số 79, 97, 09, 90, 32, 8 (T khai đây là cap đề đang ghi cho Lê Văn S);

- 01 bút bi nhãn hiệu Smart màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redme màu xanh; số tiền 1.320.000 đồng; Thu giữ của Lê Văn S số tiền 80.000 đồng, dùng để mua số đề của T.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, đồ vật đối với Ngô Văn T tại thôn Y, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái, thu giữ:

- 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi nhiều chữ, số (T khai đây là cap đề ngày 14/01/2024) gồm: Đề hai số: 18, 81, 58, 85, 43, 34, 57, 75, 78, 87, 65, 56, 11, 66, 06, 60, 16, 61, 37, 73, 29, 92, 13, 31, 33, 38, 89, 98, 25, 52, 48, 84, 05, 50, 55, 00, 01, 10, 15, 51, 100, 001 x 8.000đồng/01 số; tổng cộng số tiền đề là: 338.000 đồng.

- 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi nhiều chữ, số (T khai đây là cap đề ngày 15/01/2024) gồm: Đề hai số: 98, 89, 23, 32, 25, 52, 28, 82, 54, 45, 22, 77, 78, 87, 38, 83, 07, 70, 33, 88, 49, 94, 44, 99, 57, 75, 17, 71, 12, 21, 48, 84, 34, 43, 04, 40 x 8.000đồng/01 số; tổng cộng số tiền đề là: 302.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Ngô Văn T khai nhận: Đầu năm 2023, Nguyễn Thị H sinh năm 1988 (là vợ của T) bàn bạc với T cùng ghi số lô, số đề sau đó tổng hợp chuyển bảng cho Nguyễn Thị B sinh năm 1987, trú tại thôn L, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng (là chị gái của H) T đồng ý. Sau đó, vào buổi chiều các ngày T bán số lô, số đề tại nhà thuộc thôn Y, xã A còn H bán số lô, số đề ở trước cửa nhà bà Bùi Thị V, sinh năm 1965 trú tại thôn L, xã A (là mẹ đẻ của H).

Ngày 18/01/2024 ngoài bán số đề cho Lê Văn S bị phát hiện, bắt quả tang, T còn bán cho: Mạc Văn N, sinh năm 1985 trú tại Thôn Y, xã A, huyện V, tỉnh

Yên Bái các số lô, số đề có tổng số tiền là 3.680.000 đồng gồm: 65 x 100 điểm, 66 x 60 điểm; Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1996 trú tại Thôn Y, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái các số lô, số đề có tổng số tiền là 750.000 đồng gồm: số lô 75 x 30 điểm, đề hai số 75 x 50.000đ, đề ba càng 575 x 10.000đ; Nguyễn Thanh B, sinh năm 1979 trú tại Thôn Đ, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái các số lô có tổng số tiền là 230.000 đồng, gồm: 09 x 05 điểm, 90 x 05 điểm và một số người khác T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể.

Đối với 02 tờ cáp đề thu giữ khi khám xét, T khai là cáp đề của khách tự ghi rồi nhờ người gửi đến, T không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này.

Căn cứ lời khai của Ngô Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện V tiến hành triệu tập, lấy lời khai đối với Nguyễn Thị H. H khai: Đầu năm 2023, H làm đại lý bán vé xổ số cho Công ty TNHH Nhà nước một thành viên xổ số kiến thiết Yên Bái chi nhánh huyện V tại nhà mẹ đẻ thuộc thôn L, xã A thì thấy có nhiều người muốn ghi số lô, số đề trái phép nên H nói chuyện với B thì B nói ở Hải Phòng có chủ ôm lô, đề trả mức tiền hoa hồng cho việc nhận, chuyển bảng là 120.000 đồng/01 triệu đồng tiền số đề ghi được, 40.000 đồng/01 triệu đồng tiền ghi số lô ghi được và bảo H cứ ghi số lô, số đề cho người chơi rồi chuyển bảng cho mình, sau đó B sẽ chuyển hộ cho chủ ôm lô, đề để H hưởng lợi tiền hoa hồng, H đồng ý. Sau đó, H bàn bạc với T cùng ghi số lô, số đề rồi trước 18 giờ hàng ngày, H sẽ tổng hợp bảng của cả hai rồi chuyển cho B để hưởng lợi. Trung bình khoảng 4 đến 5 ngày H và B sẽ chốt số tiền chuyển bảng, tiền hoa hồng, tiền trúng thưởng của khách và thanh toán bằng hình thức chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng Agribank số 8706205176195 của Nguyễn Thị H. Ngày 18/01/2024 H đã bán cho bà Hoàng Thị N, sinh năm 1947 trú tại Thôn Y, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái các số lô, số đề gồm: Lô thường 99, 86, 36 x 50.000đồng/01 số, 68 x 100.000đồng, tổng 4 x 10.000đồng, tổng 9 x 10.000đồng, hệ 23 x 10.000đồng, hệ 14 x 10.000đồng, hệ 04 x 10.000đồng, hệ 02x10.000đồng, hệ 55 x 10.000đồng, hệ 24 x 80.000đồng với tổng số tiền là 1.450.000 đồng và một số người chơi khác không nhớ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể.

Nguyễn Thị H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra:

- 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi nhiều chữ số (H khai đây là bảng tổng hợp các số lô, số đề ngày 18/01/2024 bán cho người chơi có giá trị tiền là 3.155.000 đồng gồm: Tổng số tiền lô là 2.225.000 đồng; Tổng số tiền đề là 930.000 đồng), gồm:

Đề hai số: 20, 66, 08, 80, 18 x 5.000đồng/01 số; 05, 56, 57, 58, 10, 51, 58, 60, 30, 31, 36, 82, 19, 28, 82, 25, 52, 59, 60 x 10.000đồng/01 số; 45, 54 x 15.000đồng/01 số; 00, 55 x 30.000đồng/01 số; 11, 49, 94 x 50.000đồng/01 số; đầu 7: 50.000đồng; đít 4: 50.000đồng; đầu 2: 50.000đồng; đầu 1: 30.000đồng; đít 1: 30.000đồng; đầu 0: 200.000đồng. Tổng số tiền là 865.000 đồng.

Số ba càng gồm: 011, 200, 002 x 5.000đồng/01 số; 100 x 50.000đồng. Tổng số tiền là 65.000 đồng.

Lô xiên hai số: 04 - 95: 10.000đồng; Lô xiên ba số 49- 55- 90 x 10.000đồng; 22- 00 - 77 x 20.000đồng. Tổng số tiền là 40.000đồng.

Lô thường gồm: 52; 48; 57; 52; 48; 89 x 01 điểm/01 số; 24; 15; 82 x 02 điểm/01 số; 28 x 03 điểm; 43; 04; 40; 22; 07; 54; 45; 54; 95; 99 x 05 điểm/01 số; 00; 45; 54 x 10 điểm/01 số; tổng 95 điểm có giá trị tiền là: 2.185.000 đồng.

- 01 mảnh giấy kẻ ngang có ghi nhiều chữ, số (H khai là cấp đề của khách tự ghi rồi nhờ người gửi đến, H không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này vào ngày 18/01/2024 có giá trị tiền là 180.000 đồng) gồm: Đề hai số: 58, 85, 04, 40, 13, 31, 08, 80, 38, 83, 33, 88, 05, 30, 54, 45, 27, 72, 22, 77, 26, 62, 36, 63, 55, 00, 57, 75, 99, 44, 49, 94, 69, 96, 12, 21 x 8.000đồng/01 số.

- 01 mảnh giấy có in dòng chữ “XMB 1997 ” có ghi nhiều chữ, số (H khai là cấp H ghi cho khách có giá trị tiền là 250.000 đồng) gồm: Đề hai số: 67, 76 x 10.000 đồng/01 số; Lô thường: 95, 99 x 05 điểm/01 số;

- 01 tờ giấy ghi Tờ kê nộp gốc vé xổ số lô tô tự chọn ngày 18/01/2024;

- 01 bút mực xanh đã qua sử dụng;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XSMAX màu đen, đã qua sử dụng;

- Số tiền 4.070.000 đồng (Bốn triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng);

Việc thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc, quay số mở thưởng vào 18 giờ 15 phút hàng ngày. Đối với đề hai số, nếu số đề của người chơi mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người chơi được gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra để mua số đó (1.000 đồng trúng sẽ được 70.000 đồng); đề ba số, nếu số đề của người chơi mua trùng với ba số cuối của giải đặc biệt thì người chơi được gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra để mua số đó (1.000 đồng trúng sẽ được 400.000 đồng); Lô thường, nếu số lô của người chơi mua trùng với hai số cuối của tất cả các giải (từ giải đặc biệt đến giải 7) thì người chơi được số tiền 80.000 đồng/1 điểm lô (01 điểm lô giá 23.000 đồng nếu trúng thì được 80.000 đồng); Lô xiên người chơi hai cặp số có hai chữ số (xiên hai) hoặc ba cặp số có hai chữ số (xiên ba) nếu các cặp số của người chơi trùng với các cặp số là hai số cuối của tất cả các giải thì người chơi trúng thưởng lô xiên hai được trả gấp 10 lần, xiên ba trả gấp 40 lần số tiền bỏ ra để mua. Nếu không trúng thì người chơi mất số tiền đã bỏ ra để mua số lô, số đề.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định kỹ thuật số đối với 02 chiếc điện thoại và số tiền đã thu giữ của Ngô Văn T và Nguyễn Thị H.

Tại bản kết luận giám định số 226/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận:

+ *Tại Mẫu A1 (Điện thoại thu giữ của Ngô Văn T) phát hiện: 13776 tệp tin hình ảnh; 7856 tin nhắn đi, đến qua Sim, Zalo, Messenger Facebook.*

+ *Tại Mẫu A2 (Điện thoại thu giữ của Nguyễn Thị H) phát hiện: 9802 tệp tin hình ảnh; 93441 tin nhắn đi, đến qua Sim, Zalo, Messenger Facebook.*

Tại bản kết luận giám định số 77/KL-KTHS ngày 31/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

- 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đồng; 13 (mười ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đồng; 12 (mười hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đồng; 14 (mười bốn) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000đồng; 11 (mười một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 20.000đồng; 25 (hai mươi lăm) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000đồng gửi giám định đều là tiền thật.

- Tổng số tiền gửi giám định là: 5.470.000đồng (Năm triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).

Căn cứ lời khai của Nguyễn Thị H, Ngô Văn T và các tài liệu, chứng cứ thu thập được, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Thị B để làm việc nhưng B không có mặt tại địa phương. Ngày 01/3/2024 Nguyễn Thị B đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái để đầu thú. B khai nhận: Khoảng đầu năm 2023 B có nghe H nói chuyện về việc có nhiều người ở nơi H sinh sống muốn ghi số lô, số đề trái phép nên B đã nói chuyện với một người phụ nữ tên là I (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) bán hoa quả và ghi số lô, số đề trái phép ở ngã tư Đình thuộc thôn O, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng và được người phụ nữ này giới thiệu B cho chủ ôm lô, đề. Vài ngày sau, có một người đàn ông (B không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể) đến nhà gặp B và thỏa thuận khoảng 18 giờ hàng ngày người này trực tiếp qua nhà lấy bảng số lô, số đề và trả cho Hương mức tiền hoa hồng là 120.000 đồng/01 triệu đồng tiền số đề ghi được, 40.000 đồng/01 triệu đồng tiền ghi số lô ghi được (02 ngày thanh toán một lần bằng tiền mặt). Thấy vậy, B bảo với H ghi số lô, số đề cho người chơi và chuyển bảng cho B để B chuyển cho chủ lô, đề để H được hưởng lợi tiền hoa hồng. Bsử dụng số tài khoản ngân hàng Agribank số 2109205145192 để chuyển, nhận tiền với H như H đã khai báo. Bản thân B không được hưởng lợi gì từ việc ghi số lô, số đề của H và T.

Trong vụ án này, ngày 18/01/2024 Ngô Văn T ghi số lô, số đề trái phép với tổng số tiền là 5.626.000 đồng (đã thu được 1.320.000 đồng, số tiền chưa thu được 4.306.000 đồng), Nguyễn Thị H ghi số lô, số đề trái phép với tổng số tiền là 4.805.000 đồng (đã thu được 4.070.000 đồng, số tiền chưa thu được 735.000 đồng). Mặc dù T chưa kịp chuyển bảng số lô, số đề đã ghi được cho H nhưng giữa T và H đã có bàn bạc, thống nhất từ trước về việc cả hai cùng ghi số lô, số đề sau đó Hằng sẽ tổng hợp để chuyển cho B. Hành vi nhận, ghi các số lô, số đề của T và H bị phát hiện và chấm dứt trước giờ mở thưởng của xổ số Miền Bắc ngày 18/01/2024 nên T và H phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc với tổng số tiền đánh bạc là 10.431.000 đồng. Do T chưa chuyển cho H, H chưa chuyển cho B nên T và H chưa được hưởng lợi gì từ lần đánh bạc này.

Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số điện tử số 226/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và các tài liệu chứng cứ thu thập được xác định: Ngoài lần bị phát hiện, bắt quả tang ngày 18/01/2024, Ngô Văn T và Nguyễn Thị H còn nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề trái phép cho nhiều người chơi rồi tổng hợp chuyển bảng cho Nguyễn Thị B để hưởng lợi tiền hoa hồng, số tiền hưởng lợi H đã chi tiêu cho sinh hoạt gia đình hết. Cụ thể:

- 19 lần có số tiền mỗi lần trên 5.000.000 đồng (Kết luận giám định không xác định được ngày tháng năm), với tổng số tiền là 127.886.000 đồng (trong đó tiền số đề 10.487.000 đồng, tổng số lô 117.399.000 đồng) và hưởng lợi số tiền 5.954.400 đồng;

- 87 lần có số tiền mỗi lần dưới 5.000.000 đồng (kết luận giám định không xác định được ngày tháng năm), với tổng số tiền là 185.371.000 đồng (trong đó tiền số đề là 81.078.000 đồng; tiền số lô là 104.293.000 đồng) và hưởng lợi số tiền 13.901.080 đồng;

Kết quả điều tra xác định được những người đã mua số lô, số đề của Nguyễn Thị H gồm:

- Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 trú tại Thôn T, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái: Ngày 10/01/2024 mua các số lô, số đề gồm: Lô thường: 00,49 x 50.000đồng/01 số, đề hai số: 01, 06, 70, 07, 40, 04 x 30.000đồng/01 số, 00 x 100.000đồng, đầu 0 x 20.000đồng, đít 0 x 20.000đồng với tổng số tiền là 770.000đồng; ngày 12/01/2024 mua các số lô, số đề gồm: Lô thường 45, 54 x 5 điểm/01 số, lô xiên hai số: 01-54 x 50.000đồng, 45 - 65 x 50.000đồng, đề hai số 01, 02, 06, 07, 00 x 20.000đồng/01, đầu 0 x 100.000đồng số với tổng số tiền là 550.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng các ngày 10/01/2024, 12/01/2024 người chơi không trúng thưởng.

- Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1980, trú tại Thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái: Ngày 27/12/2023 mua các số lô, số đề gồm: Lô thường: 99, 60 x 5 điểm/01 số, đề hai số: 60 x 50.000đ, 20, 23 x 10.000đ/01 số với tổng số tiền là 300.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 27/12/2023 người chơi không trúng thưởng.

- Hoàng Thị L, sinh năm 1959 trú tại Thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái: Ngày 15/01/2024 mua các số đề gồm: Đề hai số: 66, 16, 61, 56, 65, 86, 26 x 50.000đ/01 số, đầu 6 x 100.000đ, đít 6 x 100.000đ với tổng số tiền là 3.350.000 đồng; ngày 16/01/2024 mua các số đề gồm: Đề hai số 66, 99 x 100.000đ/01 số, 63, 36, 69, 96, 79, 59, 95, 97, 19, 91 x 50.000đ/01 số, đầu 9 x 200.000đ, kép bằng x 100.00đ với tổng số tiền là 3.700.000 đồng. Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng các ngày 15/01/2024 và 16/01/2024 người chơi không trúng thưởng.

Ngoài ra, kết quả kiểm tra điện thoại và giám định kỹ thuật số đối với điện thoại của H còn phát hiện một số người mua số lô, số đề của H nhưng H không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-VY ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã truy tố Ngô Văn T, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị B về tội: “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

*Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khai các nội dung có liên quan đúng như lời khai tại cơ quan điều tra không có ý kiến gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Thị H và Nguyễn Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam theo quy định. Phạt bị cáo từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Phạt bị cáo từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam theo quy định. Phạt bị cáo từ 10 triệu đồng đến 20 triệu đồng sung ngân sách nhà nước.

Truy thu của bị cáo Ngô Văn T và vợ là bị cáo Nguyễn Thị H số tiền hưởng lợi 19.855.480 đồng, phần bị cáo T có nghĩa vụ nộp vào Ngân sách Nhà nước 9.927.740 đồng, phần bị cáo H có nghĩa vụ nộp vào Ngân sách Nhà nước 9.927.740 đồng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với số tiền 5.390.000 đồng thu giữ của Ngô Văn T và Nguyễn Thị H là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước; số tiền Thu giữ của Lê Văn Sơn là 80.000 đồng (Tám mươi nghìn đồng) dùng để mua số đề của T liên quan đến hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động Iphone XSMAX màu đen thu giữ của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh thu giữ của Ngô Văn T. Các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; 01 bút bi nhãn hiệu Smart màu xanh; 01 bút mực xanh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 04 vỏ phong bì (sau khi đã mở niêm phong lấy tiền và điện thoại ra); 04 phong bì sau khi mở niêm phong tiến hành giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai và lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng việc làm đại lý bán xổ số cho Công ty TNHH Nhà nước một thành viên xổ số kiến thiết Yên Bái chi nhánh huyện V và thấy Nguyễn Thị B nói việc ghi số lô, số đề trái phép mang lại lợi nhuận cao hơn ghi xổ số Nhà nước nên khoảng đầu năm 2023 Ngô Văn T và Nguyễn Thị H cùng nhau bán số lô, số đề cho những người có nhu cầu tại nhà ở thôn Y, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái và trước cửa nhà bà Bùi Thị V ở thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau đó, trước 18 giờ hằng ngày, H tổng hợp rồi chuyển bảng cho B rồi B chuyển cho người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở Hải Phòng để hưởng lợi. Khoảng 17 giờ 46 phút ngày 18/01/2024 Ngô Văn T đang có hành vi bán các số đề "79, 97, 09, 90, 32, 8" cho Lê Văn S với số tiền 80.000 đồng tại nhà ở thôn Y, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái thì bị phát hiện bắt giữ. Tổng số tiền Ngô Văn T và Nguyễn Thị H bán số lô, số đề cho người chơi ngày 18/01/2024 là 10.431.000 đồng. Ngoài ra, theo kết luận giám định kỹ thuật điện tử của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang thì ngoài lần bị phát hiện bắt quả tang Ngô Văn T và Nguyễn Thị H còn 19 lần cùng nhau ghi số lô, số đề trái phép (kết luận giám định không xác định được ngày, tháng, năm) mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng với tổng số tiền 127.886.000 đồng (trong đó tiền số đề 10.487.000 đồng, tổng số lô 117.399.000 đồng) và hưởng lợi số tiền là 5.954.400 đồng và 87 lần Ngô Văn T và Nguyễn Thị H cùng nhau ghi số lô, số đề trái phép mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng (kết luận giám định không xác định được ngày, tháng, năm) với tổng số tiền là 185.371.000 đồng (trong đó tiền số đề là 81.078.000 đồng; tiền số lô là 104.293.000 đồng) và hưởng lợi số tiền 13.901.080 đồng. Tổng số tiền T và H hưởng lợi bất chính từ việc ghi lô, đề là 19.855.480 đồng (*Mười chín triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng*).

Hành vi nêu trên của các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị B đã phạm vào tội: “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét vai trò đồng phạm, tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa: Trong vụ án này, Ngô Văn T và Nguyễn Thị H là vợ chồng đã thống nhất trực tiếp ghi số lô, số đề cho người chơi, Ngô Văn T trực tiếp ghi số lô, số đề tại nhà và Nguyễn Thị H ngoài việc nhận làm đại lý cho Công ty TNHH Nhà nước một thành viên xổ số kiến thiết Yên Bái chi nhánh huyện V, H còn ghi số lô số đề cho người chơi rồi tổng hợp chuyển bảng cho Nguyễn Thị B để hưởng lợi bất chính, nên T và H đều phải chịu trách nhiệm với vai trò chính. Đối với Nguyễn Thị B đã có hành vi tìm người nhận bảng, chuyển bảng hành vi của B là đồng phạm với T và H với vai trò là người giúp sức. Các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần phải căn cứ vào quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an và an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do háms lợi bất chính nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng:

* Tình tiết tăng nặng: Tại Bản kết luận giám định kỹ thuật số điện tử số 226/KL-KTHS ngày 05/02/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang và các tài liệu chứng cứ thu thập được xác định ngoài lần bị phát hiện, bắt quả tang ngày 18/01/2024, Ngô Văn T và Nguyễn Thị H còn nhiều lần cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề trái phép cho nhiều người chơi rồi tổng hợp chuyển bảng cho Nguyễn Thị B để hưởng lợi tiền hoa hồng, cụ thể 19 lần có số tiền mỗi lần trên 5.000.000 đồng (Kết luận giám định không xác định được ngày tháng năm), với tổng số tiền là 127.886.000 đồng (trong đó tiền số đề 10.487.000 đồng, tổng số lô 117.399.000 đồng) và hưởng lợi số tiền 5.954.400 đồng. Các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên hàng ngày các bị cáo vẫn làm công việc khác để kiếm thu nhập, các bị cáo không coi đây là nguồn sống chính, nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị B được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Nguyễn Thị B đã đến cơ quan Công an huyện V, tỉnh Yên Bái để đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”. Các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Thị H, thực hiện hành vi phạm tội đều có mục đích thu lợi bất chính. Các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị B không thuộc hộ nghèo, cận nghèo nên ngoài việc áp dụng hình phạt chính thì cũng cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với các vấn đề khác:

Đối với Lê Văn S, Mạc Văn N, Nguyễn Ngọc Đ, Nguyễn Thanh B, Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc T, Hoàng Thị L, Hoàng Thị N có hành vi mua số lô, số đề do số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Đối với bà Bùi Thị V: Kết quả điều tra xác định bà V không biết H ghi số lô, số đề trước cửa nhà mình, không tham gia và không được hưởng lợi ích gì. Do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với người giới thiệu, người nhận bằng số lô, số đề của Nguyễn Thị B: Quá trình điều tra, Nguyễn Thị B không khai báo được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người phụ nữ tên L cũng như người đàn ông đã nhận bằng số lô, số đề, thanh toán tiền thắng thua, trả tiền hoa hồng từ việc chuyển bằng số lô, số đề cho Nguyễn Thị B. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xác minh, triệu tập đề điều tra, xử lý trong vụ án.

Trong khoảng thời gian từ đầu năm 2023 đến tháng 01 năm 2024, Ngô Văn T và Nguyễn Thị H còn 19 lần cùng nhau ghi số lô, số đề trái phép mỗi lần đều trên 5.000.000 đồng với tổng số tiền 127.886.000 đồng (trong đó tiền số đề 10.487.000 đồng, số lô 117.399.000 đồng) và hưởng lợi số tiền là 5.954.400 đồng nên cần truy thu số tiền được hưởng lợi 5.954.400 đồng của Ngô Văn T và Nguyễn Thị H. Đối với 87 lần Ngô Văn T và Nguyễn Thị H cùng nhau ghi số lô, số đề trái phép mỗi lần đều dưới 5.000.000 đồng với tổng số tiền là 185.371.000 đồng (trong đó tiền số đề 81.078.000 đồng; tiền số lô 104.293.000 đồng) và hưởng lợi số tiền 13.901.080 đồng, nên cần truy thu số tiền được hưởng lợi 13.901.080 đồng Ngô Văn T và Nguyễn Thị H.

Tổng số tiền bị cáo T và bị cáo H hưởng lợi bất chính từ việc đánh bạc là 19.855.480 đồng (*Mười chín triệu tám trăm năm mươi lăm nghìn bốn trăm tám mươi đồng*). Cần truy thu số tiền hưởng lợi 19.855.480 đồng. Do bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Nguyễn Thị H là vợ chồng và được hưởng lợi như nhau nên bị cáo T và bị cáo H phải liên đới chịu trách nhiệm nộp khoản tiền thu lợi bất chính này.

Đối với số tiền Ngô Văn T và Nguyễn Thị H bán số lô, số đề cho người chơi ngày 18/01/2024 là 10.431.000 đồng, tuy nhiên các bị cáo mới chỉ thu được số tiền như các bị cáo đã giao nộp tại Cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử xem

xét tịch thu số tiền bị cáo Ngô Văn T và Nguyễn Thị H đã giao nộp tại Cơ quan điều tra tổng cộng là 5.390.000 đồng.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số tiền 5.390.000 đồng thu giữ của Ngô Văn T và Nguyễn Thị H là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

Đối với số tiền 80.000 đồng thu giữ của Lê Văn S liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước;

01 điện thoại di động Iphone XSMAX màu đen thu giữ của Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động Redmi màu xanh thu giữ của Ngô Văn T. Các bị cáo sử dụng để liên lạc thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; 01 bút bi mực màu xanh nhãn hiệu Smart; 01 bút mực xanh, 04 vỏ phong bì (sau khi đã mở niêm phong lấy tiền và điện thoại ra); 04 phong bì sau khi mở niêm phong tiến hành giám định, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) tờ giấy kê ngang ghi tổng hợp các số lô, số đề ngày 18/01/2024, 01 (Một) mảnh giấy cap đề đang ghi số đề cho Lê Văn S thu giữ khi bắt quả tang Ngô Văn T; 01 (Một) tờ cap đề ngày 14/01/2024, 01 (một) tờ cap đề ngày 15/01/2024 thu giữ khi khám xét chỗ ở của Ngô Văn T; 01 (Một) tờ giấy kê ngang có ghi nhiều chữ số, 01 (Một) mảnh giấy kê ngang có ghi nhiều chữ, số, 01 (Một) tờ giấy ghi Tờ kê nộp gốc vé xổ số lô tô tự chọn ngày 18/01/2024, 01 (Một) mảnh giấy có in dòng chữ “XMB 1997 ” có ghi nhiều chữ, số đều liên quan đến hành vi ghi số lô, số đề của Nguyễn Thị H được chuyển theo hồ sơ vụ án;

[10] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Những nội dung đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[12] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị B phạm tội “*Đánh bạc*”.

2. Về hình phạt:

2.1 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 01 tháng 22 ngày (từ ngày 18/01/2024 đến ngày 11/03/2024). Bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng 08 (Tám) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt tiền bị cáo Ngô Văn T 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2.2 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị H 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

2.3 Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 01 (Một) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam 01 tháng 03 ngày (từ ngày 01/3/2024 đến ngày 04/04/2024). Bị cáo còn phải chấp hành 10 (Mười) tháng 27 (Hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị B 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào ngân sách nhà nước.

* Bị cáo Ngô Văn T và bị cáo Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới nộp tiền số tiền hưởng lợi 19.855.480 đồng, phần bị cáo T có nghĩa vụ nộp vào Ngân sách Nhà nước 9.927.740 đồng, phần bị cáo H có nghĩa vụ nộp vào Ngân sách Nhà nước 9.927.740 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền 5.390.000 đồng thu giữ của Ngô Văn T và Nguyễn Thị H;

+ Số tiền 80.000 đồng thu giữ của Lê Văn S;

+ 01 điện thoại di động Iphone XSMAX màu đen thu giữ của Nguyễn Thị H;

+ 01 điện thoại di động Redmi màu xanh thu giữ của Ngô Văn T;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi mực màu xanh nhãn hiệu Smart; 01 bút mực màu xanh; 04 vỏ phong bì (sau khi đã mở niêm phong lấy tiền và điện thoại ra); 04 phong bì sau khi mở niêm phong tiến hành giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 25 ngày 09 tháng 7 năm 2024 giữa Công an huyện V, tỉnh Yên Bái và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Yên Bái).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Ngô Văn T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án (phần có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện V;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện V;
- Bộ phận HS-NV Công an huyện V;
- Cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi Cục THA Dân sự huyện V;
- Bị cáo (3);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (9);
- Thi hành án hình sự;
- Lưu: HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương